

Số: 2408 /QĐ-ĐHHHVN-ĐT

Hải Phòng, ngày 28 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-ĐHHHVN ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng: Hành chính tổng hợp, Đào tạo, Tổ chức cán bộ, Công tác SV, Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra, KT & ĐBCL; Trưởng các Khoa, Viện, Bộ môn; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và Sinh viên hệ đại học chất lượng cao chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Các PHT (để chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

GS. TS. Lương Công Nhó

QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2408./QĐ-ĐHHHVN-ĐT ngày 28/12/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này cụ thể hóa Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/07/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học, gồm: Mục tiêu và chương trình đào tạo; tuyển sinh, chuyển đổi sinh viên giữa chương trình đào tạo chất lượng cao (CTĐTCLC) và CTĐT đại trà; tổ chức và quản lý đào tạo; xét và công nhận tốt nghiệp và tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với các ngành, chương trình có tổ chức đào tạo chất lượng cao, các đơn vị, giảng viên, sinh viên và các cá nhân liên quan tham gia đào tạo các chương trình chất lượng cao tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

3. Các nội dung không nêu trong quy định này được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Nhà trường.

Điều 2. Mục tiêu đào tạo chất lượng cao

1. Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao chất lượng đào tạo trình độ đại học ở những cơ sở đào tạo có đủ điều kiện nhằm đào tạo nguồn nhân lực có tính cạnh tranh cao trên thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể:

Là đào tạo những sinh viên tốt nghiệp có chất lượng cao thông qua việc ưu tiên đầu tư điều kiện giảng dạy và học tập tốt, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đội ngũ giảng viên giỏi và áp dụng phương pháp dạy - học hiện đại theo định hướng tiêu chuẩn của các đại học tiên tiến trong khu vực.

Sinh viên tốt nghiệp đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có sức khỏe tốt, có kiến thức về giáo dục quốc phòng - an ninh, đạt chuẩn mực đạo đức, trung thành với Tổ quốc, phục vụ đất nước và xã hội;

b) Có kiến thức cơ bản và chuyên môn vững vàng, có kỹ năng thực hành tốt và khả năng thích ứng cao trong môi trường làm việc;

c) Có phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, khả năng tác nghiệp độc lập và sáng tạo, khả năng giao tiếp và làm việc theo nhóm, hội nhập được trong môi trường quốc tế;

d) Có khả năng sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp với các đồng nghiệp nước ngoài về chuyên môn và những vấn đề xã hội thông thường. Đạt chuẩn về ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Nhà trường;

e) Đạt chuẩn về tin học theo quy định và có năng lực tiếp cận nhanh, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại phục vụ công tác chuyên môn.

Điều 3. Chương trình đào tạo chất lượng cao

1. Chương trình đào tạo đại học chất lượng cao được thực hiện theo học chế tín chỉ. Chương trình được xây dựng phát triển từ chương trình đại học đại trà cùng chuyên ngành, có tham khảo các chương trình đào tạo nước ngoài và chương trình tiên tiến trong nước, với yêu cầu về trình độ cao hơn và nội dung rộng hơn, sâu hơn theo hướng nâng cao, đề cao tư duy sáng tạo, khả năng tự học, tăng cường kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm cần thiết;

2. Chương trình đào tạo đảm bảo ít nhất 20% số tín chỉ các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành được dạy bằng Tiếng Anh hoặc song ngữ Anh - Việt;

3. Việc xây dựng đề cương chi tiết các học phần của CTĐTCLC có sự tham gia của đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐTCLC, bộ phận đảm bảo chất lượng và lấy ý kiến đóng góp của chuyên gia, cựu sinh viên, đại diện của các đơn vị sử dụng lao động.

4. Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐTCLC được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Điều 4. Tuyển sinh

Theo phương thức tuyển sinh Đại học chính quy hàng năm của Nhà trường.

Điều 5. Chuyển đổi sinh viên giữa CTĐTCLC và CTĐT đại trà

1. Sinh viên CTĐTCLC không đáp ứng các điều kiện để tiếp tục học tập CTĐTCLC theo quy định, như: Kết quả học tập yếu kém nhiều học kỳ, trình độ năng lực Tiếng Anh hạn chế,... được xem xét chuyển về CTĐT đại trà theo đúng chuyên ngành đã trúng tuyển trước đó hoặc chuyển sang các ngành học khác phù hợp với kết quả thi đầu vào hoặc cho thôi học.

2. Sinh viên các CTĐT đại trà, nếu có nguyện vọng có thể đăng ký chuyển sang học các CTĐTCLC phù hợp với kết quả thi đầu vào. Căn cứ vào điều kiện thực tế, Nhà trường sẽ xem xét cho chuyển sang các CTĐTCLC phù hợp hoặc từ chối.

3. Khi chuyển đổi giữa CTĐTCLC và CTĐT đại trà, các mức kỷ luật hoặc khen thưởng đối với sinh viên (nếu có) được giữ nguyên.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 6. Thời gian, kế hoạch đào tạo và tổ chức lớp học

1. Nhà trường tổ chức đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ. Chương trình đào tạo chất lượng cao được tổ chức theo thời gian tương ứng với hệ đào tạo chính quy của Nhà trường.

2. Khi tổ chức lớp học, số lượng sinh viên trong từng lớp đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Mỗi lớp thảo luận không quá 30 sinh viên;
- b) Mỗi nhóm thực hành không quá 15 sinh viên.

Số lượng sinh viên tối thiểu của mỗi lớp học phần do Hiệu trưởng quy định cho từng học kỳ tùy theo điều kiện cụ thể của Nhà trường.

Điều 7. Điều kiện đối với giảng viên và trợ giảng

1. Giảng viên

a) Có trình độ thạc sĩ trở lên. Riêng giảng viên dạy lý thuyết các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành phải có trình độ tiến sĩ hoặc chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có trình độ thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường đại học của các nước phát triển đúng ngành hoặc thuộc ngành gần (đối với các ngành đặc thù);

b) Có năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học, trình độ ngoại ngữ, kinh nghiệm giảng dạy, đáp ứng yêu cầu của CTĐTCLC theo quy định;

c) Giảng viên dạy các học phần chuyên môn bằng Tiếng Anh, ngoài các tiêu chuẩn nêu tại điểm a, b Khoản này, phải có trình độ ngoại ngữ bậc 5/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) hoặc được đào tạo trình độ đại học trở lên ở nước ngoài bằng ngôn ngữ đó;

d) Có giảng viên uy tín của các trường đại học nước ngoài (bao gồm cả giảng viên Việt Nam có quốc tịch nước ngoài) hoặc giảng viên Việt Nam đã tham gia giảng dạy trình độ đại học trở lên ở nước ngoài hoặc giảng viên đã được đào tạo trình độ tiến sĩ ở nước ngoài, đáp ứng yêu cầu của CTĐTCLC tham gia giảng dạy các học phần được quy định;

e) Danh sách giảng viên do các đơn vị đề xuất, Viện Đào tạo chất lượng cao (Viện ĐTCLC) xem xét trình Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Trợ giảng

a) Căn cứ vào nhu cầu trợ giảng và kế hoạch giảng dạy, các Bộ môn phụ trách các học phần gửi danh sách trợ giảng (nếu có) về Viện ĐTCLC ít nhất 01 tuần trước khi đăng ký học phần. Thời gian hoạt động chuyên môn của trợ giảng được tính trong tổng thời gian bố trí cho học phần theo quy định của chương trình đào tạo;

b) Trợ giảng phải có đủ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của học phần; sử dụng tốt các thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy để hỗ trợ giảng viên trong việc hướng dẫn sinh viên thực hiện bài tập, hướng dẫn thực hành, thảo luận, seminar, làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp;

c) Nhà trường được phép sử dụng nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên đạt giải trở lên tốt nghiệp các CTĐTCLC, chương trình tiên tiến của Trường cũng như các trường khác tham gia hoạt động trợ giảng.

Điều 8. Trách nhiệm của giảng viên

a) Tổ chức giảng dạy và tổ chức đánh giá lớp học phần được phân công theo đúng chương trình đào tạo và kế hoạch giảng dạy;

b) Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy tích cực, hiện đại nhằm phát huy tính chủ động của sinh viên. Tăng cường ứng dụng các công nghệ, trang thiết bị giảng dạy và thực hành, thực nghiệm hiện đại. Chủ động hướng dẫn sinh viên phương pháp học tập, phương pháp trình bày, diễn đạt các ý tưởng khoa học;

c) Thường xuyên cập nhật nâng cao chất lượng nội dung giảng dạy, cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá;

d) Chủ động định hướng sinh viên tự học và có biện pháp kiểm tra, đánh giá phần tự học. Cung cấp đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo và hướng dẫn tra cứu các nguồn tài liệu cần thiết cho sinh viên đầu mỗi học kỳ. Khuyến khích sinh viên sử dụng giáo trình, tài liệu bằng tiếng nước ngoài song song với các giáo trình, tài liệu bằng tiếng Việt;

e) Quản lý sinh viên trong thời gian trên lớp, chấp hành đầy đủ Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Quy định liên quan của Nhà trường;

g) Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy học phần lý thuyết ngành và chuyên ngành của CTĐTCLC phải có tối thiểu 01 công trình NCKH được công bố hoặc được nghiệm thu; hoặc tham gia viết bài báo khoa học công bố trên tạp chí Khoa học công nghệ hàng hải của Trường; công bố trên kỷ yếu Hội nghị khoa học trong nước hoặc quốc tế; hoặc công bố trên Nội san của các đơn vị trong Trường. Giảng viên cần tích cực hỗ trợ và hướng dẫn sinh viên CTĐTCLC tham gia nghiên cứu khoa học, các hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật trong và ngoài Trường;

h) Đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền lợi của sinh viên CTĐTCLC

1. Trách nhiệm của sinh viên:

a) Tìm hiểu, nghiên cứu để nắm vững chương trình giáo dục đào tạo, kế hoạch học tập mỗi học kỳ. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế hiện hành đối với sinh viên hệ đại học chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường;

b) Thường xuyên theo dõi các thông báo, các thông tin, đọc kỹ các tài liệu hướng dẫn của mỗi học kỳ để thực hiện các công việc theo đúng trình tự và đúng

thời hạn. Thông tin chi tiết xem tại các bảng tin hoặc website của Nhà trường, của Viện ĐTCLC và của các đơn vị liên quan;

c) Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên; đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện; đóng góp các ý kiến xây dựng Nhà trường, tham gia các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục;

d) Thực hiện đăng ký học học phần và đóng học phí theo đúng thời gian quy định. Mức học phí đối với CTĐTCLC theo quy định hiện hành của Nhà trường và được thông báo đầu năm học;

e) Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả yêu cầu của học phần đã đăng ký, tham dự các kỳ kiểm tra thường kỳ, thi kết thúc học phần, tham gia thực hành, thí nghiệm đúng nhóm đã được xếp;

g) Tham gia nghiên cứu khoa học theo nhóm nghiên cứu hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học với giảng viên, hoặc tham gia viết bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học hoặc Nội san khoa học của Viện ĐTCLC (hoặc của các đơn vị trong Trường) trong quá trình học tập; hợp tác quốc tế và trao đổi sinh viên theo quy định. Khuyến khích sinh viên có công trình NCKH, bài báo khoa học viết bằng Tiếng Anh.

h) Nghiêm cấm các trường hợp thi, kiểm tra không đúng nhóm, tham gia thi tại phòng thi mà không có tên trong danh sách dự thi. Khi vào phòng thi sinh viên phải mang theo thẻ sinh viên;

i) Tham gia các hoạt động đoàn thể, hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện, hoạt động bảo vệ môi trường, chủ động tổ chức học tập, không ngừng rèn luyện đạo đức lối sống và thể chất phù hợp với mục tiêu đào tạo của ngành học.

2. Quyền lợi của sinh viên:

a) Được giảng dạy bởi các giảng viên và học tập trong điều kiện tốt hơn so với CTĐT đại trà do Nhà trường đầu tư riêng cho CTĐTCLC;

b) Được đóng góp ý kiến về các nội dung: Phương pháp giảng dạy của giảng viên; công tác quản lý, phục vụ; điều kiện cơ sở vật chất theo từng học kỳ và từng năm học;

c) Được ưu tiên tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học và chương trình trao đổi sinh viên trong nước và quốc tế trong khuôn khổ hoạt động của Nhà trường.

d) Được tạo điều kiện tham quan thực tế, các hoạt động ngoại khóa;

e) Ưu tiên lựa chọn đề tài nghiên cứu, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp;

g) Được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi, chính sách học bổng khuyến khích học tập và các quyền lợi khác như sinh viên đại học hệ chính quy đại trà.

Điều 10. Trách nhiệm của Viện ĐTCLC

a) Tổ chức và quản lý CTĐTCLC trình độ đại học của Trường theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định liên quan của Trường;

b) Phối hợp với Phòng Đào tạo soạn thảo và trình Hiệu trưởng ra quyết định ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học; chính sách đối với giảng viên và sinh viên;

c) Phối hợp với các đơn vị chuyên môn, Phòng/Ban chức năng mở các chuyên ngành mới về CTĐTCLC khi đáp ứng yêu cầu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường;

d) Phối hợp với Phòng Đào tạo và các Khoa/Viện chuyên môn trong Trường lập kế hoạch giảng dạy, lập thời khóa biểu; tổ chức giảng dạy, kiểm tra theo dõi tiến độ và chất lượng đào tạo các lớp chất lượng cao; kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác tổ chức và quản lý đào tạo theo quy định của Nhà trường;

e) Phối hợp với Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phòng Thanh tra tổ chức, giám sát thực hiện thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp;

g) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác truyền thông, tư vấn tuyển sinh, quảng bá tuyển sinh;

h) Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phát triển chương trình đào tạo và cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, tăng cường điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế;

i) Phối hợp với các Khoa/Viện chuyên môn triển khai kế hoạch kết nối doanh nghiệp tạo điều kiện cho sinh viên sinh viên tham quan, thực hành, thực tập tại các tổ chức, doanh nghiệp; hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp liên quan để mời tham gia, hỗ trợ hoạt động đào tạo và NCKH;

k) Triển khai ký kết hợp đồng giảng dạy đối với giảng viên, giảng viên thỉnh giảng, cố vấn học tập theo ủy quyền của Nhà trường. Trường hợp mở các lớp/khóa đào tạo ngoài chương trình thì phải được sự đồng ý của Nhà trường;

l) Phổ biến kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu, các quy định liên quan đến học tập, công tác sinh viên, cảnh báo học tập, thôi học, công nhận tốt nghiệp theo quy định đối với sinh viên; công tác liên quan đến hoạt động của Đoàn - Hội;

m) Tổ chức lấy ý kiến của sinh viên tối thiểu một lần sau mỗi học kỳ về nội dung, phương pháp giảng dạy của giảng viên; công tác quản lý, phục vụ; điều kiện cơ sở vật chất và tổ chức trả lời những ý kiến phản ánh của sinh viên;

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Điều 11. Trách nhiệm của các Khoa/Viện chuyên môn

a) Thực hiện giảng dạy và quản lý chuyên môn đối với các chuyên ngành có CTĐTCLC theo quy định của Nhà trường;

b) Trực tiếp tham gia biên soạn, bổ sung, phát triển và hoàn thiện các CTĐTCLC;

c) Phối hợp với các đơn vị chức năng trong Trường tổ chức và hỗ trợ hoạt động giảng dạy, học tập, NCKH, sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch và mục tiêu đào tạo CTĐTCLC;

d) Đề cử danh sách giảng viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện tham gia vào CTĐTCLC, gồm: Giảng viên chính, trợ giảng, cố vấn học tập; quản lý chất lượng hoạt động chuyên môn của giảng viên được giao nhiệm vụ;

e) Thực hiện các hoạt động chuyên môn khác theo quy trình và mục tiêu đào tạo của CTĐTCLC.

Điều 12. Cán bộ quản lý và cố vấn học tập

a) Các lớp học phần thuộc CTĐTCLC có bộ phận cán bộ quản lý và cố vấn học tập;

b) Cán bộ quản lý CTĐTCLC có đủ năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý đào tạo; sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý liên quan; có năng lực giao tiếp và năng lực Tiếng Anh đáp ứng yêu cầu công việc;

c) Cố vấn học tập phải nắm vững CTĐTCLC, quy định về ĐTCLC, có kinh nghiệm, thể hiện trách nhiệm cao và có khả năng hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên trong quá trình học tập; có năng lực Tiếng Anh đáp ứng yêu cầu công việc; thực hiện các báo cáo và thống kê theo quy định về công tác cố vấn học tập của Nhà trường.

Điều 13. Đánh giá học phần và xử lý kết quả học tập

a) Đánh giá học phần: Phương thức đánh giá các học phần trong CTĐTCLC thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà trường, đảm bảo tính linh hoạt, minh bạch, khách quan, phù hợp với từng học phần và tiệm cận với phương thức đánh giá học phần tại các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

- Công thức tính điểm đánh giá đối với học phần loại I (loại thông thường):

$$Z = k_1Z_1 + k_2Z_2 + k_3Z_3 + 0,5Z_4$$

Trong đó:

k_1, k_2, k_3 là các trọng số do giảng viên đề xuất với từng học phần và đảm bảo $k_1 + k_2 + k_3 = 0,5$;

Nhóm điểm Z_1 là điểm chuyên cần, tính dựa trên số tiết tham dự học tập, ý thức thái độ học tập trên lớp và ý thức tự học;

Nhóm điểm Z_2 là tổng hợp bài kiểm tra đánh giá định kỳ tại lớp hoặc ngoài giờ;

Nhóm điểm Z_3 là tổng hợp việc vận dụng kiến thức, như: Bài tập lớn, các bài tập ngoài giờ học, viết tiểu luận, trình chiếu báo cáo chuyên đề (cá nhân, nhóm), thực hành,...;

Điểm đánh giá cuối học phần Z_4 , có nhiều hình thức, như: Thi tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm, chấm tiểu luận, trình bày và bảo vệ báo cáo đề án, dự án, đồ án môn học,...

Ghi chú: Z_1, Z_2, Z_3 và Z_4 đáp ứng theo quy định hiện hành của Nhà trường.

- Công thức tính điểm đối với học phần loại II, loại III (học phần loại đặc biệt), được áp dụng như hệ đại học đại trà ($Z = Y$ với học phần loại II, hoặc $Z = X$ đối với học phần loại III).

b) Hình thức thi, kiểm tra: Đa dạng hóa hình thức thi, kiểm tra. Tăng cường áp dụng các hình thức ra đề thi, tổ chức thi, kiểm tra tiên tiến (thi vấn đáp, thi trắc nghiệm khách quan,...), chú trọng phát triển năng lực phân tích, thực hành, sáng tạo, tự cập nhật kiến thức, năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ bám sát mục tiêu của mỗi học phần và của chương trình đào tạo.

Chương III

XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 14. Làm đồ án/khóa luận tốt nghiệp/học phần thay thế

a) Tùy theo tính chất của ngành đào tạo, vào đầu học kỳ cuối cùng của khóa học, sinh viên đăng ký học phần tốt nghiệp theo các hình thức: Đồ án tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế tương đương;

b) Điều kiện để được đăng ký loại hình tốt nghiệp, quy trình và thủ tục xét điều kiện đăng ký học phần tốt nghiệp áp dụng tương tự như đối với CTĐT đại trà.

Điều 15. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

Ngoài các quy định hiện hành như đối với CTĐT đại trà, sinh viên của CTĐTCLC cần đảm bảo các chuẩn đầu ra tương ứng về ngoại ngữ và tin học tương ứng với hệ đào tạo CLC theo quy định của Nhà trường.

Điều 16. Văn bằng tốt nghiệp

a) Sinh viên CTĐTCLC đủ điều kiện tốt nghiệp sẽ được cấp bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, loại hình đào tạo chất lượng cao. Mẫu phôi bằng theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời in thêm dòng chữ “Loại hình đào tạo chất lượng cao”;

b) Sinh viên không đủ điều kiện tốt nghiệp CTĐTCLC, nếu có nguyện vọng được xem xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học chính quy hệ đại trà hoặc bằng đại học vừa làm vừa học tương ứng khi đáp ứng các điều kiện tốt nghiệp đối với CTĐT đại học chính quy hoặc vừa làm vừa học.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Thực hiện quy chế đào tạo chính quy

Đào tạo đại học chất lượng cao là một nhiệm vụ đặc biệt của đào tạo chính quy. Ngoài các quy định nêu trên, việc tổ chức và quản lý đào tạo sinh viên theo

CTĐTCLC được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ và các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018 và áp dụng từ học kỳ II năm học 2017 - 2018 trở đi, thay thế Quyết định số 3656/QĐ-ĐHHHVN-ĐT ngày 21/10/2014 và các văn bản liên quan đến chương trình đào tạo chất lượng cao của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./



HIỆU TRƯỞNG

GS. TS. Lương Công Nhó